DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Kèm theo Quyết định số 579 /QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. TRUNG TÂM Y TẾ:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Giám đốc Trung tâm	YTTĐ - LĐQL.01	
2	Phó Giám đốc Trung tâm	YTTĐ - LĐQL.02	
3	Trưởng khoa, phòng thuộc Trung tâm	YTTĐ - LĐQL.03	
4	Phó trưởng khoa, phòng thuộc Trung tâm	YTTĐ - LĐQL.04	
5	Điều dưỡng trưởng	YTTĐ - LĐQL.05	
6	Hộ sinh trưởng	TYTĐ - LĐQL.06	
7	Kỹ thuật Y trưởng	TYTĐ- LĐQL.07	

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành

2.1. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Y tế:

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Bác sĩ chính hạng II	YTTĐ - CDYT.01	
2	Bác sĩ hạng III	YTTĐ - CDYT.02	
3	Bác sĩ y học dự phòng chính hạng II	YTTĐ - CDYT.03	
4	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	YTTĐ - CDYT.04	
5	Dược sĩ chính hạng II	YTTĐ - CDYT.05	
6	Dược sĩ hạng III	YTTĐ - CDYT.06	
7	Dược hạng IV	YTTĐ - CDYT.07	
8	Điều dưỡng hạng II	YTTĐ - CDYT.08	
9	Đều dưỡng hạng III	YTTĐ - CDYT.09	
10	Điều dưỡng hạng IV	YTTĐ - CDYT.10	

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
11	Hộ sinh hạng II	YTTĐ - CDYT.11	
12	Hộ sinh hạng III	YTTĐ - CDYT.12	
13	Hộ sinh hạng IV	YTTĐ - CDYT.13	
14	Kỹ thuật y hạng II	YTTĐ - CDYT.14	
15	Kỹ thuật y hạng III	YTTĐ - CDYT.15	
16	Kỹ thuật y hạng IV	YTTĐ - CDYT.16	
17	Dinh dưỡng hạng II	YTTĐ - CDYT.17	
18	Dinh dưỡng hạng III	YTTĐ - CDYT.18	
09	Dinh dưỡng hạng IV	YTTĐ - CDYT.19	
20	Y tế công cộng chính hạng II	YTTĐ - CDYT.20	
21	Y tế công cộng hạng III	YTTĐ - CDYT.21	
22	Dân số viên hạng II	YTTĐ - CDYT.22	
23	Dân số viên hạng III	YTTĐ - CDYT.23	
24	Dân số viên hạng IV	YTTĐ - CDYT.24	
25	Y sĩ hạng IV	YTTĐ - CDYT.25	
26	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	YTTĐ - CDYT.26	

2.2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp liên quan khác:

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin hạng III	YTTĐ - CDLQK.01	
2	Công nghệ thông tin hạng IV	YTTĐ - CDLQK.02	
3	Công tác xã hội viên hạng III	YTTĐ - CDLQK.03	

3. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	YTTĐ - CMDC.01	
2	Chuyên viên về tổng hợp	YTTĐ - CMDC.02	
3	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	YTTĐ - CMDC.03	
4	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	YTTĐ - CMDC.04	
5	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	YTTĐ - CMDC.05	
6	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	YTTĐ - CMDC.06	
7	Cán sự về hành chính – văn phòng	YTTĐ - CMDC.07	
8	Lưu trữ viên hạng IV	YTTĐ - CMDC.08	
9	Văn thư viên trung cấp	YTTĐ - CMDC.09	
10	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	YTTĐ - CMDC.10	
11	Kế toán viên	YTTĐ - CMDC.11	
12	Kế tán viên trung cấp	YTTĐ - CMDC.12	
13	Cán sự thủ quỹ	YTTĐ - CMDC.13	

4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ:

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Nhân viên kỹ thuật	YTTĐ - HTPV.01	
2	Nhân viên phục vụ	YTTĐ - HTPV.02	
3	Nhân viên bảo vệ	YTTĐ - HTPV.03	
4	Nhân viên lái xe	YTTĐ - HTPV.04	
5	Hộ lý	YTTĐ - HTPV.05	

II. TRẠM Y TẾ XÃ:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý:

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Trưởng Trạm y tế	TYT - LĐQL.01	

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
2	Phó trưởng Trạm y tế	TYT - LĐQL.02	

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp y tế:

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
1	Bác sĩ (hạng III)	TYT - CDYT.01	
2	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	TYT - CDYT.02	
3	Y tế công cộng hạng III	TYT- CDYT.03	
4	Y sĩ (hạng IV)	TYT - CDYT.04	
5	Điều dưỡng hạng IV	TYT - CDYT.05	
6	Dược sĩ hạng IV	TYT - CDYT.06	
7	Hộ sinh hạng IV	TYT - CDYT.07	
8	Dân số viên hạng IV	TYT - CDYT.08	